Quả cân E2-100 mg

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

Quả cân E2-100 mg

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác E2: không hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 50:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 285:2015.
- Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ).
- Hộp đựng: Nhựa ABS màu trắng
- Định danh: **100 mg**
- Sai số cho phép (+/-): 0.016 mg
- Khối lượng riêng: 7.94-7.96 g / cm^3
- Từ tính: ≤8μT
- Hình dạng: tam giác
- Ứng dụng: Kiểm định /hiệu chuẩn cân cấp chính xác I và II, III) Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.

Thông số kỹ thuật:

MODEL	E2-100 mg
Định danh	100 mg
Hốc điều chỉnh	Không hốc điều chỉnh
Chất liệu	Inox 316 (thép không gỉ)
Hình dạng	Hình tam giác
Sai số cho phép (+/-)	0.016 mg
Khối lượng riêng	7.94-7.96 g / cm^3
Từ tính	≤ 8μT
Kích thước hộp	(Ø39 x chiều cao 56) mm
Hộp đựng	Hộp nhựa ABS màu trắng
Hiệu chuẩn	ĐLVN 50:2009 hoặc ĐLVN 285:2015
Trọng lượng	0.020 kg

E2-100 mg Calibration Weights

Manufacturer: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

E2-100 mg Calibration Weights

Product Description

- OIML: E2
- Value: 100 mg
- Shape: Flat
- Structure: Solid
- Material: Stainless Steel
- Density: 7.94-7.96 g/cm³;
- Magnetic Susceptibility: <0.08
- Package: ABS box
- Calibration: ĐLVN 50:2009 or ĐLVN 285:2015
- Tolerance: ± 0.016 mg

Applications: Verification and calibration of Class I, II, and III weighing instruments; internal testing of general-purpose scales, analytical balances, and precision balances.

Product Description:

OIML	E2
Value	100 mg
Structure	Solid
Material	Stainless Steel
Shape	Flat
Tolerance (+/-)	0.016 mg
Density	7.94-7.96 g / cm³
Magnetic Susceptibility	<0.08
Box Dimensions	(Ø39 x 56) mm
Package	ABS box
Calibration	ĐLVN 50:2009 or ĐLVN 285:2015
Gross Weight	0.020 kg